

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/ 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Minh Phúc.
2. Ông Nguyễn Thành Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2022; thông báo về thời gian địa điểm mở lại phiên tòa số 33/TB-TA ngày 04/4/2022.

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 2000. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trúc Lâm, xã G, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh **Phan Văn H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2021, bản tự khai ngày 17/02/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn H kết hôn vào ngày 26/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Quảng Trị, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại thôn Tân Mỹ, xã H, thị xã Q. Từ ngày 08/6/2021 đến ngày 10/10/2021 là 4 tháng chung sống với nhau nhưng chị H thấy không hạnh phúc. Anh Phan Văn H thường xuyên vắng nhà, cờ bạc, rượu chè, không chung tình và đã có người khác ở ngoài, không muốn có con với chị H. Có hành vi bạo lực, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của chị H. Mặc dù đã được nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục sai

phạm. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 10/10/2021 đến nay, từ đó đến nay anh H không liên lạc gì với chị H. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Văn H.

Về con chung: Chị H và anh H không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không có bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải lần thứ nhất bị đơn anh H vắng mặt nên Tòa án không tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được; Tại phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải lần thứ hai bị đơn tiếp tục vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được; Tòa án đã tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả việc tiếp cận công khai chứng cứ cho bị đơn. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phan Văn H.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn H có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Ngày 01/11/2021, chị Nguyễn Thị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly

hôn với anh Phan Văn H, cư trú tại: thôn Tân Mỹ, xã H, thị xã Q là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q. (Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự)

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Q đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H giải, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả về tiếp cận công khai chứng cứ cho bị đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh H tại địa pH để có cơ sở để giải quyết vụ án đúng pháp luật. Ngày 15/3/2022 Tòa án nhân dân thị xã Q đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/02/2022. Tuy nhiên, bị đơn đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, ngày 04/4/2022 Tòa án đã có thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa do thẩm phán chủ tọa bị ốm không có người thay thế. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 26/4/2021, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H và chị H đã về sống chung với mẹ đẻ của anh H tại thôn Tân Mỹ, xã H, thị xã Q. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H thường xuyên uống rượu, vắng nhà, đánh đập xúc phạm danh dự chị H. Nhiều lần được gia đình H giải nhưng anh H vẫn không thay đổi. Tòa án đã tiến hành xác minh sau khi kết hôn chị H sống ở nhà chồng được 04 tháng thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nên chị H đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ tại thôn Trúc Lâm, xã G, huyện L, tỉnh Quảng Trị từ tháng 10 năm 2021 đến nay, từ đó đến nay anh H và chị H không liên lạc gì với nhau. Tại phiên tòa chị H đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Phan Văn H. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị H với anh Phan Văn H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn với anh Phan Văn H là có cơ sở, cần chấp nhận. (Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình)

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn H không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H nại ra vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với Phan Văn H.

2. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000015 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Phúc Nguyễn Thành Luân

Mai Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- UBND xã G;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Mai Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Văn Đồng

Mai Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

